

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày: 21/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm (HĐXX) gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Xuân Trường
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Trọng
Ông Bùi Đức Thụy

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (VKSND) tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2024/TLST-HS ngày 08/4/2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS, ngày 08/5/2024, đối với:

1. Bị cáo: Vũ Duy T, sinh năm 1990, tại Hải Dương; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Hội Xá, xã Tân Quang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Duy Th và con bà Phạm Thị H; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC, ngày 07/01/2024, Phó trưởng công an huyện Ninh Giang xử phạt Vũ Duy T 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vũ Thế T, sinh năm 2003 - Địa chỉ: Thôn 2, xã Văn Hội, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2003 - Địa chỉ: Thôn Hữu Chung, xã Tân Phong, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Anh Vũ Tuấn K, sinh năm 2005 - Địa chỉ: Thôn Đoàn Xá, xã Tân Quang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Anh Nguyễn Đa C, sinh năm 1979 - Địa chỉ: Thôn Văn Diệm, xã Hưng Long, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Anh Trần Mạnh T, sinh năm 2000 - Địa chỉ: Thôn Hữu Chung, xã Tân Phong, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

(Điều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Quá trình giải quyết vụ việc Đánh bạc xảy ra ngày 30/12/2023 tại xã Hưng Long, Ninh Giang, Hải Dương, Công an huyện Ninh Giang phát hiện Vũ Duy T có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, cụ thể như sau: Trong thời gian từ ngày 13/10/2022 đến tháng 04/2023, Vũ Duy T cho 05 người vay tiền với 31 lượt vay, lãi suất thấp nhất là 4.000 đồng/1 triệu/01 ngày vay (tương đương 146%/năm), hình thức thu lãi trước (tiền lãi của kỳ lãi được thu vào ngày đầu tiên của mỗi kỳ lãi). Trường cho vay tiền và tính tiền lãi theo 02 hình thức như sau: Vay theo ngày: Thời hạn vay tiền bắt đầu tính từ ngày vay tiền là 01 ngày, cứ như vậy đếm các ngày tiếp theo đến khi đủ số ngày theo thỏa thuận vay tiền. Tiền lãi được thu trước vào ngày vay tiền bằng cách trừ trực tiếp số tiền lãi vào số tiền gốc vay, còn lại bao nhiêu thì đưa cho khách vay. Số tiền lãi của hình thức vay này được tính theo thời hạn vay tiền. Vay theo tháng: Thời hạn vay tiền bắt đầu tính từ ngày vay tiền đến ngày trùng với ngày vay tiền ở tháng tiếp theo được tính là 01 tháng (mỗi tháng tính tròn là 30 ngày), mỗi tháng là một kỳ lãi. Tiền lãi được thu trước vào ngày đầu tiên của từng kỳ lãi trong đó kỳ lãi đầu tiên được thu bằng cách trừ trực tiếp số tiền lãi vào số tiền gốc vay, tiền lãi của các kỳ lãi tiếp theo thì Trường thu vào ngày đầu tiên của các kỳ lãi tiếp theo. Trong thời gian của từng kỳ lãi mà người vay trả tiền gốc vay thì cũng sẽ không được trả lại số tiền lãi còn thừa với các ngày tương ứng của từng kỳ lãi. Số tiền lãi của hình thức vay này được tính như sau: Tiền lãi (kỳ lãi tháng) = Số tiền gốc vay x lãi suất/01 triệu đồng tiền vay/01 ngày vay (theo từng thỏa thuận với khách vay) x 30 ngày. Thông qua hình thức thu lãi trước với cách thức tính lãi suất như trên, Trường đã cho 05 khách vay tiền tính lãi suất, cụ thể như sau:

1. Vũ Thế Tr, sinh năm 2003, ở thôn 2, Văn Hội, Ninh Giang, Hải Dương:

- Ngày 19/10/2022 Tr vay 5.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/01 triệu đồng tiền vay/01 ngày vay. Thời hạn vay là 02 tháng (60 ngày). Tiền lãi 600.000 đồng/01 kỳ lãi (01 tháng). Kỳ lãi đầu Trường đã cắt 600.000 đồng và đưa lại cho Tr 4.400.000 đồng. Tr còn nợ Trường 01 kỳ lãi và tiền gốc. Ngày hết hạn theo thời hạn vay tiền là 19/12/2022.

- Ngày 28/10/2022 Tr vay 5.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/01 triệu đồng tiền vay/01 ngày vay; Thời hạn vay là 03 tháng (90 ngày). Tiền lãi 600.000 đồng/01 kỳ lãi (01 tháng). Kỳ lãi đầu Trường đã cắt 600.000 đồng và đưa lại cho Tr 4.400.000

đồng. Tr còn nợ Trường 02 kỳ lãi và tiền gốc. Ngày hết hạn theo thời hạn vay tiền là 28/01/2023.

- Ngày 20/11/2022 Tr vay 03 lần, mỗi lần vay 5.000.000 đồng (*tổng số tiền Tr vay là 15.000.000 đồng*), lãi suất 4.000 đồng/01 triệu đồng tiền vay/01 ngày vay. Thời hạn vay của mỗi khoản vay là 03 tháng (90 ngày). Tiền lãi 600.000 đồng/01 kỳ lãi (01 tháng) đối với mỗi khoản vay. Kỳ lãi đầu Trường đã cắt 600.000 đồng và đưa lại cho Tr 4.400.000 đồng đối với mỗi khoản vay (*tổng số tiền lãi đã cắt là 1.800.000 đồng và tổng số tiền đưa Tr là 14.200.000 đồng*). Tr còn nợ Trường 02 kỳ lãi và tiền gốc đối với mỗi khoản vay (*tổng số tiền lãi còn thiếu là 3.600.000 đồng và tổng tiền gốc còn thiếu là 15.000.000 đồng*). Ngày hết hạn theo thời hạn vay tiền là 20/02/2023.

- Đến ngày 22/11/2022 Tr vay 5.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/01 triệu đồng tiền vay/01 ngày vay. Thời hạn vay của mỗi khoản vay là 03 tháng (90 ngày). Tiền lãi 600.000 đồng/01 kỳ lãi (01 tháng). Kỳ lãi đầu Trường đã cắt 600.000 đồng và đưa lại cho Tr 4.400.000 đồng. Tr còn nợ Trường 02 kỳ lãi và tiền gốc. Ngày hết hạn theo thời hạn vay tiền là 22/02/2023.

- Đến ngày 25/11/2022 Tr vay 5.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/01 triệu đồng tiền vay/01 ngày vay. Thời hạn vay của mỗi khoản vay là 03 tháng (90 ngày). Tiền lãi 600.000 đồng/01 kỳ lãi (01 tháng). Kỳ lãi đầu Trường đã cắt 600.000 đồng và đưa lại cho Tr 4.400.000 đồng. Tr còn nợ Trường 02 kỳ lãi và tiền gốc. Ngày hết hạn theo thời hạn vay tiền là 25/02/2023.

- Ngày 05/12/2022 Tr vay 5.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/01 triệu đồng tiền vay/01 ngày vay. Thời hạn vay của mỗi khoản vay là 03 tháng (90 ngày). Tiền lãi 600.000 đồng/01 kỳ lãi (01 tháng). Kỳ lãi đầu Trường đã cắt 600.000 đồng và đưa lại cho Tr 4.400.000 đồng. Tr còn nợ Trường 02 kỳ lãi và tiền gốc. Ngày hết hạn theo thời hạn vay tiền là 05/03/2023.

- Ngày 07/12/2022 Tr vay 5.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/01 triệu đồng tiền vay/01 ngày vay. Thời hạn vay là 03 tháng (90 ngày). Tiền lãi 600.000 đồng/01 kỳ lãi (01 tháng). Kỳ lãi đầu Trường đã cắt 600.000 đồng và đưa lại cho Tr 4.400.000 đồng. Tr còn nợ Trường 02 kỳ lãi và tiền gốc. Ngày hết hạn theo thời hạn vay tiền là 07/03/2023.

- Ngày 16/12/2022, Tr vay 02 lần:

+ Lần thứ nhất Tr vay số tiền 4.000.000 đồng, thời hạn vay 1 tháng (30 ngày), Trường thu trước tiền lãi là 500.000 đồng/01 tháng vay và đưa lại cho Tr 3.500.000 đồng. Tr còn nợ Trường số tiền gốc vay. Ngày hết hạn theo thời hạn vay tiền là 16/01/2023.

+ Lần thứ 2 Tr vay số tiền 5.000.000 đồng thời hạn vay 5 ngày, Trường thu trước số tiền lãi 500.000 đồng/05 ngày vay và đưa lại cho Tr 4.500.000 đồng. Tr còn nợ Trường tiền gốc. Ngày hết hạn theo thỏa thuận vay tiền là 20/12/2022.

- Ngày 11/01/2023, Tr vay số tiền 10.000.000 đồng thời hạn vay 7 ngày, Trường thu trước số tiền lãi là 1.500.000 đồng/07 ngày vay và đưa lại cho Tr 8.500.000 đồng. Tr còn nợ Trường tiền gốc. Ngày hết hạn theo thỏa thuận vay tiền là 17/01/2023.

- Ngày 13/01/2023, Tr vay số tiền 7.000.000 đồng thời hạn vay 7 ngày, Trường thu trước số tiền lãi là 1.000.000 đồng/07 ngày vay và đưa lại cho Tr 6.000.000 đồng. Tr còn nợ Trường tiền gốc. Ngày hết hạn theo thỏa thuận vay tiền là 19/01/2023.

- Ngày 14/01/2023, Tr vay số tiền 2.000.000 đồng thời hạn vay 5 ngày, Trường thu trước số tiền lãi là 200.000 đồng/05 ngày vay và đưa lại cho Tr 1.800.000 đồng. Tr còn nợ Trường tiền gốc. Ngày hết hạn theo thỏa thuận vay tiền là 18/01/2023.

- Ngày 16/01/2023, Tr vay 03 lần:

+ Lần 1: Tr vay số tiền 5.000.000 đồng thời hạn vay 5 ngày, Trường thu trước số tiền lãi là 1.000.000 đồng/05 ngày vay và đưa lại cho Tr 4.000.000 đồng. Tr còn nợ Trường tiền gốc. Ngày hết hạn theo thỏa thuận vay tiền là 20/01/2023.

+ Lần 2: Tr vay số tiền 1.000.000 đồng thời hạn vay 02 ngày, Trường thu trước số tiền lãi là 100.000 đồng/02 ngày vay và đưa lại cho Tr 900.000 đồng. Tr còn nợ Trường tiền gốc. Ngày hết hạn theo thỏa thuận vay tiền là 17/01/2023

+ Lần 3: Tr vay số tiền 5.000.000 đồng thời hạn vay 5 ngày, Trường thu trước số tiền lãi là 500.000 đồng/05 ngày vay và đưa lại cho Tr 4.500.000 đồng. Tr còn nợ Trường tiền gốc. Ngày hết hạn theo thỏa thuận vay tiền là 20/01/2023.

Như vậy: Từ 19/10/2022 đến 16/01/2023 Trường cho Vũ Thế Tr vay tổng số tiền 84.000.000 đồng với 17 lượt vay, số tiền thu lời bất chính là 17.548.767 đồng, số tiền thu lời hợp pháp là 2.151.233 đồng. Số tiền lãi Trường đã thu được của Tr là 10.700.000 đồng là tiền lãi Trường cắt trước đối với mỗi khoản vay. Số tiền lãi thu lời bất hợp pháp mà Trường đã thu được của Tr là 8.548.767 đồng. Số tiền gốc 84.000.000 đồng Vũ Thế Tr chưa trả cho Trường.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 2003, ở thôn Hữu Chung, xã Tân Phong, Ninh Giang, Hải Dương:

- Ngày 19/10/2022 H vay 10.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/01 triệu đồng tiền vay/01 ngày vay. Thời hạn vay là 03 tháng (90 ngày). Tiền lãi 1.200.000 đồng/01 kỳ lãi (01 tháng). Kỳ lãi đầu Trường đã cắt 1.200.000 đồng và đưa lại cho Tr 8.800.000 đồng. Sau đó Trường thu thêm được của H 01 kỳ lãi. H còn thiếu Trường 01 kỳ lãi và tiền gốc.

- Ngày 29/11/2022, H vay 10.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/01 triệu đồng tiền vay/01 ngày vay. Thời hạn vay là 03 tháng (90 ngày). Tiền lãi 1.200.000 đồng/01

kỳ lãi (01 tháng). Kỳ lãi đầu Trường đã cắt 1.200.000 đồng và đưa lại cho Tr 8.800.000 đồng. H còn nợ Trường 02 kỳ lãi và tiền gốc.

- Ngày 01/2/2023, H vay 10.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/01 triệu đồng tiền vay/01 ngày vay. Thời hạn vay là 03 tháng (90 ngày). Tiền lãi 1.200.000 đồng/01 kỳ lãi (01 tháng). Kỳ lãi đầu Trường đã cắt 1.200.000 đồng và đưa lại cho Tr 8.800.000 đồng. H còn nợ Trường 02 kỳ lãi và tiền gốc.

- Ngày 15/2/2023, H vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 05 ngày. Tiền lãi Trường thu trước 2.000.000 đồng/05 ngày vay và đưa lại cho H 8.000.000 đồng. H còn nợ Trường tiền gốc.

Đến ngày 20/05/2023 Trường và H gặp nhau để chốt số tiền H nợ Trường, do H chưa có tiền để thanh toán gốc nên H xin trả thêm cho Trường tiền lãi của các khoản vay, tương ứng với các kỳ lãi theo thỏa thuận tính đến hết tháng 05/2023 rồi sau đó H viết giấy vay tiền mới cho Trường chốt lại số tiền gốc và lãi này rồi trả dần cho Trường. Sau khi chốt như vậy thì H không phải trả thêm khoản tiền gì khác cho Trường. Trường đồng ý với thỏa thuận mới này nên cả hai thống nhất cụ thể như sau:

Khoản vay ngày 19/10/2022 tính đến ngày 20/05/2023 thì H nợ Trường tất cả 05 kỳ lãi (gồm cả kỳ lãi thiếu theo thỏa thuận ban đầu) tương ứng số tiền lãi là 6.000.000 đồng và tiền gốc. Ngày hết hạn theo thỏa thuận mới là 19/06/2023.

Khoản vay ngày 29/11/2022 tính đến ngày 20/05/2023 thì H nợ Trường tất cả 05 kỳ lãi (gồm cả kỳ lãi thiếu theo thỏa thuận ban đầu) tương ứng số tiền lãi là 6.000.000 đồng. Ngày hết hạn theo thỏa thuận mới là 29/05/2023.

Khoản vay ngày 01/02/2023 tính đến ngày 20/05/2023 thì H nợ Trường tất cả 03 kỳ lãi (gồm cả kỳ lãi thiếu theo thỏa thuận ban đầu) tương ứng với số tiền lãi là 3.600.000 đồng. Ngày hết hạn theo thỏa thuận mới là 01/06/2023.

Khoản vay ngày 15/02/2023 tính đến ngày 20/05/2023 thì Trường tính H thêm 02 kỳ lãi (05 ngày) trong tháng 02/2023 và 06 kỳ lãi (05 ngày) trong tháng 03/2023 theo như thỏa thuận ban đầu (tiền lãi 2.000.000 đồng/01 kỳ lãi), tương ứng với số tiền lãi là 16.000.000 đồng; ngày hết hạn tính lãi theo thỏa thuận này là ngày 01/4/2023. Sau đó Trường tiếp tục tính tiền lãi của những ngày còn lại theo kỳ lãi tháng, 01 kỳ lãi là 30 ngày tương ứng H thiếu số tiền lãi của 02 kỳ lãi (*đối với số tiền gốc vay 10.000.000 đồng theo thỏa thuận này*) là 2.400.000 đồng. Ngày hết hạn theo thỏa thuận vay mới này là 01/06/2023.

Tổng số tiền lãi H nợ Trường sau khi thống nhất là: $6.000.000 + 6.000.000 + 3.600.000 + 16.000.000$ đồng $+ 2.400.000$ đồng $= 34.000.000$ đồng. Tổng số tiền gốc H nợ Trường là 40.000.000 đồng.

Sau khi thống nhất H tự viết giấy vay tiền đối với số tiền này rồi đưa cho Trường, sau đó Trường thấy H viết trong giấy là 64.000.000 đồng phải sửa lại nhưng

sau đó cả hai cùng thống nhất số tiền H nợ Trường là 74.000.000 đồng nên không cần phải sửa lại giấy vay tiền.

Trong quá trình điều tra, H đã trả số tiền gốc vay 40.000.000 đồng cho Trường.

Như vậy: Từ 19/10/2022 đến 15/02/2023 Trường cho H vay tổng số 40.000.000 đồng với 04 lượt vay, số tiền thu lời bất chính là 37.430.137 đồng, số tiền thu lời hợp pháp là 3.369.863 đồng. Số tiền lãi Trường đã thu được của H là 6.800.000 đồng gồm tiền lãi Trường cắt trước mỗi khoản vay và 01 kỳ lãi H trả cho Trường đối với khoản vay ngày 19/10/2022. Số tiền lãi thu lời bất hợp pháp mà Trường đã thu được của H là **3.430.137** đồng.

3. Vũ Tuấn K, sinh năm 2005, ở thôn Đoàn Xá, xã Tân Quang, Ninh Giang, Hải Dương:

- Ngày 16/12/2022, K vay 10.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/01 triệu đồng tiền vay/01 ngày vay. Thời hạn vay là 03 tháng. Tiền lãi Trường thu trước 1.500.000 đồng/01 kỳ lãi (01 tháng) và đưa lại cho K 8.500.000 đồng. K còn nợ Trường 02 kỳ lãi và tiền gốc. Ngày hết hạn theo thỏa thuận vay tiền là 16/03/2023.

- Đến tháng 4/2023, do hết thời hạn vay mà K chưa trả tiền gốc và lãi của khoản vay ngày 16/12/2022 cho Trường nên K vay thêm của Trường 5.000.000 đồng, với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày vay, thời hạn vay 01 tháng (30 ngày). Tiền lãi Trường thu trước 750.000 đồng và đưa lại cho K 4.250.000 đồng xong thì K trả cho Trường 02 kỳ lãi còn nợ là 3.000.000 đồng (*đối với khoản vay 10.000.000 đồng ngày 16/12/2022*), còn lại K cầm về 1.250.000 đồng. Thời gian hết hạn theo thỏa thuận vay tiền là tháng 05/2023.

Tổng số tiền gốc vay K còn nợ Trường là 15.000.000 đồng.

Như vậy: Trong thời gian từ 16/12/2022 đến tháng 04/2023 Trường cho K vay tổng số tiền **15.000.000** đồng với 02 lượt vay, số tiền thu lợi bất chính là **4.674.658** đồng, số tiền thu lợi hợp pháp là **575.342** đồng. Số tiền lãi Trường đã thu đủ được của K là **5.250.000** đồng đối với hai khoản vay trên. Số tiền lãi thu lời bất hợp pháp mà Trường đã thu được của K là **4.674.658** đồng.

4. Nguyễn Đa C, sinh năm 1979, HKTT ở thôn Văn Diệm, xã Hưng Long, Ninh Giang, Hải Dương:

- Ngày 13/10/2022, C vay 5.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/01 triệu đồng tiền vay/01 ngày vay. Thời hạn vay là 03 tháng (90 ngày). Tiền lãi Trường thu trước 600.000 đồng và đưa lại cho C 4.400.000 đồng. C còn nợ Trường 02 kỳ lãi và tiền gốc. Ngày hết hạn theo thỏa thuận vay là 13/01/2023.

- Ngày 22/10/2022, C vay 5.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/01 triệu đồng tiền vay/01 ngày vay. Thời hạn vay là 03 tháng (90 ngày). Tiền lãi Trường thu trước

600.000 đồng và đưa lại cho C 4.400.000 đồng. C còn nợ Trường 02 kỳ lãi và tiền gốc. Ngày hết hạn theo thỏa thuận vay là 22/01/2023.

- Ngày 20/11/2022, C vay 5.000.000 đồng lãi suất 4.000 đồng/01 triệu đồng tiền vay/01 ngày vay. Thời hạn vay là 01 tháng (30 ngày). Tiền lãi Trường thu trước 600.000 đồng và đưa lại cho C 4.400.000 đồng. C còn nợ Trường tiền gốc. Ngày hết hạn theo thỏa thuận vay là 20/12/2022. C nhận số tiền 4.400.000 đồng do Trường đưa lại thì dùng để trả tiền kỳ lãi thứ 2 của cả hai khoản vay (ngày 13/10/2022 và ngày 22/10/2022), tổng số tiền lãi C trả là 1.200.000 đồng, còn lại 3.200.000 đồng C cầm về.

C còn nợ Trường 01 kỳ lãi của khoản vay thứ nhất, 01 kỳ lãi của khoản vay thứ hai và tổng số tiền gốc vay 15.000.000 đồng.

Như vậy: Trong thời gian từ 13/10/2022 đến 20/11/2022, Trường cho C vay tổng số tiền là 15.000.000 đồng với 03 lượt vay, số tiền thu lợi bất chính là 3.624.658 đồng, số tiền thu lợi hợp pháp là 575.342 đồng. Số tiền lãi Trường đã thu được của C là 3.000.000 đồng, gồm 02 kỳ lãi của khoản vay 13/10/2022, 02 kỳ lãi của khoản vay 22/10/2022, 01 kỳ lãi của khoản vay 20/11/2022. Số tiền lãi thu lời bất hợp pháp mà Trường đã thu được của C là **2.424.658** đồng.

5. Trần Mạnh Tr, sinh năm 2000 ở thôn Hữu Chung, xã Tân Phong, Ninh Giang, Hải Dương:

- Ngày 22/12/2022, Tr vay 20.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/01 triệu đồng tiền vay/01 ngày vay. Thời hạn vay 03 tháng (90 ngày). Tiền lãi Trường thu trước 2.400.000 đồng/01 kỳ lãi (01 tháng) và đưa lại cho Tr 17.600.000 đồng. Tr còn nợ Trường 02 kỳ lãi và tiền gốc. Ngày hết hạn theo thỏa thuận vay là 22/03/2023.

- Ngày 19/01/2023 Tr vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, tiền lãi Trường thu trước là 500.000 đồng/05 ngày vay và đưa lại cho Tr 4.500.000 đồng. Tr còn nợ Trường tiền gốc. Ngày hết hạn theo thỏa thuận vay là 28/01/2023.

- Ngày 23/01/2023, Tr vay 02 lần:

+ Lần 1 Tr vay số tiền 900.000 đồng, thời hạn vay là 5 ngày, tiền lãi Trường thu trước 100.000 đồng/05 ngày vay và đưa lại cho Tr 800.000 đồng. Sau đó do chưa có tiền gốc nên Tr thỏa thuận trả thêm cho Trường 02 kỳ lãi (05 ngày là một kỳ) tương ứng với tổng số tiền lãi là 200.000 đồng để trả gốc sau. Sau khi trả thêm 02 kỳ lãi của khoản vay này (200.000 đồng) thì Tr không trả thêm tiền lãi cho Trường, Trường cũng không đòi tiền lãi mà chỉ đòi gốc của Tr. Ngày hết hạn theo thỏa thuận vay là 01/02/2023.

+ Lần 2 Tr vay số tiền 1.000.000 đồng, thời hạn vay là 3 ngày, tiền lãi Trường thu trước 100.000 đồng/03 ngày vay và đưa lại cho Tr 900.000 đồng. Do chưa có tiền gốc nên Tr thỏa thuận xin trả thêm cho Trường 02 kỳ lãi (một kỳ lãi là 03 ngày)

tương ứng với tổng số tiền lãi là 200.000 đồng để trả gốc sau. Sau khi trả thêm 02 kỳ lãi của khoản vay này (200.000 đồng) thì Tr không trả thêm tiền lãi cho Trường, Trường cũng không đòi tiền lãi mà chỉ đòi tiền gốc cho Tr vay. Ngày hết hạn theo thỏa thuận vay là 31/01/2023.

- Ngày 24/01/2023, Tr vay 2.000.000 đồng, thời hạn vay 05 ngày, tiền lãi Trường thu trước 200.000 đồng/05 ngày vay và đưa lại cho Tr 1.800.000 đồng. Sau đó Tr không trả thêm cho Trường tiền lãi, Trường cũng không đòi tiền lãi mà chỉ đòi tiền gốc cho Tr vay. Ngày hết hạn theo thỏa thuận vay là 28/01/2023.

Như vậy: Từ 22/12/2022 đến 24/01/2023 Trường cho Mạnh Tr vay tổng số tiền 28.900.000 đồng với 05 lượt vay, số tiền thu lợi bất chính là 7.468.493 đồng, số tiền thu lợi hợp pháp là 1.031.507 đồng. Số tiền lãi Trường đã thu được của Trần Mạnh Tr là **3.700.000** đồng gồm 01 kỳ lãi của khoản vay 22/12/2022; 01 kỳ lãi của khoản vay 19/01/2023; 03 kỳ lãi đối với mỗi khoản vay ngày 23/01/2023; 01 kỳ lãi khoản vay 24/01/2023. Số tiền lãi thu lờn bất hợp pháp mà Trường đã thu được của Trần Mạnh Tr là **2.668.493** đồng. Trong quá trình điều tra, Trần Mạnh Tr đã trả cho Trường số tiền gốc vay là 28.900.000 đồng.

*** Tổng cộng:**

Tổng số tiền gốc Trường đã cho vay là tổng số tiền Trường cho 05 khách vay: 84.000.000 đồng + 40.000.000 đồng + 15.000.000 đồng + 15.000.000 đồng + 28.900.000 đồng = 182.900.000 đồng. *(Trong đó, quá trình điều tra có Nguyễn Văn H đã trả số tiền gốc vay 40.000.000 đồng cho Trường; Trần Mạnh Tr đã trả cho Trường số tiền gốc vay là 28.900.000 đồng; Còn lại Vũ Thế Tr, Vũ Tuấn K và Nguyễn Đa C chưa trả tiền gốc vay cho Trường).*

Tổng tiền lãi Trường nhằm đạt được đến khi hết thời hạn vay theo thỏa thuận là: 78.450.000 đồng, trong đó:

Tổng số tiền lãi hợp pháp Trường được hưởng đến khi hết thời hạn vay theo thỏa thuận là tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự (20%/năm) được tính theo công thức Lãi hợp pháp = (Số tiền vay gốc x 20%/365) x Số ngày theo thời hạn vay. Tổng tiền lãi hợp pháp là: 2.151.233 đồng + 3.369.863 đồng + 575.342 đồng + 575.342 đồng + 1.031.507 đồng = 7.703.287 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính Trường nhằm đạt được đến khi hết thời hạn vay theo thỏa thuận là tổng số tiền thu lợi bất chính Trường nhằm đạt được đối với mỗi khoản vay: 17.548.767 đồng + 37.430.137 đồng + 4.674.658 đồng + 3.624.658 đồng + 7.468.493 đồng = 70.746.713 đồng.

Tại công văn số 71/HAD-THNS&KSNB ngày 15/01/2024 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Hải Dương xác định mức lãi suất cho vay trong từng trường hợp: Lãi 4.000đồng/1.000.000 đồng tiền vay gốc /01 ngày, lãi suất tính lãi là

146,0%/năm; Lãi 5.000 đồng/1.000.000 đồng tiền vay gốc /01 ngày, lãi suất tính lãi là 182,50%/năm

Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 08/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương truy tố Vũ Duy T về tội: Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, quy định tại khoản 1 điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai báo, công nhận Cáo trạng truy tố là đúng. Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 35 Bộ luật hình sự. Tuyên bố Vũ Duy T phạm tội “ Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự ”. Xử phạt bị cáo Vũ Duy T hình phạt chính với số tiền **80.000.000** (Tám mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu số tiền bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội và tiền phát sinh từ tội phạm tội mà có, trong đó tịch thu của Vũ Duy T 76.600.000, của anh Vũ Thế Tr 84.000.000 đồng; của anh Vũ Tuấn K 15.000.000 đồng; của anh Nguyễn Đa C 15.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 64GB màu đen, IMEI: 352991096675990 của Vũ Duy T. Tịch thu hủy bỏ sim số 0986.622.296. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, HĐXX xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 19/10/2022 đến tháng 04/2023 tại xã Tân Quang và xã Hưng Long, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, Vũ Duy T cho 05 người vay tiền là anh Vũ Thế Tr, Nguyễn Văn H, Vũ Tuấn K, Nguyễn Đa C, Trần Mạnh Tr với 31 lượt vay, mức lãi

suất cho vay từ 146,0%/năm đến 3650,0%/năm, lớn hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất mà Bộ luật Dân sự quy định, nhằm mục đích thu lãi tổng số tiền là 78.450.000 đồng, trong đó nhằm mục đích thu lợi bất chính tổng số tiền là **70.746.713** đồng. Tổng số tiền gốc cho 05 người vay là 182.900.000 đồng, trong đó H đã trả 40.000.000 đồng, Trần Mạnh Tr đã trả 28.900.000 đồng, còn lại tiền gốc chưa trả là 114.000.000 đồng của Vũ Thế Tr, Vũ Tuấn K, Nguyễn Đa C. Số tiền lãi của 05 người vay đã trả là 29.450.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, quy định tại khoản 1 điều 201 Bộ luật Hình sự, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần phải xem xét xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt: Bị cáo có nhân thân không tốt, đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, đồng thời trong thời gian ngắn bị cáo cho nhiều người vay nợ lãi cao, cần phải áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Trong vụ án này bị cáo phạm tội chưa đạt, HĐXX căn cứ vào Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật hình sự để xem xét quyết định hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

[8] Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 182.900.000 đồng bị cáo sử dụng cho vay lãi nặng là phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước, trong đó tịch thu số tiền người vay đã trả, bị cáo đang quản lý là 68.900.000 đồng; tịch thu số tiền bị cáo cho vay nhưng người vay chưa trả gồm: anh Vũ Thế Tr 84.000.000 đồng, anh Vũ Tuấn K 15.000.000 đồng, anh Nguyễn Đa C 15.000.000 đồng. Đối với khoản tiền lãi trong phạm vi pháp luật cho phép (20%/năm) bị cáo đã thu của người vay là 7.703.287 đồng, tuy không tính để xem xét trách nhiệm hình sự, nhưng đây là khoản tiền phát sinh từ phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với khoản tiền lãi bị cáo nhằm mục đích thu lợi bất chính (trên 20%/năm) là 70.746.713 đồng, trong đó người vay mới trả cho bị cáo được 29.450.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính còn lại bị cáo phải

trả lại cho người vay, tuy nhiên những người vay không đòi lại mà cho bị cáo, do đó HĐXX không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự và không tịch thu số tiền thu lợi bất chính.

[9] Đối với 01 điện thoại Iphone 8 64GB màu đen, IMEI: 352991096675990, của Vũ Duy T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, tịch thu phát mại nộp Ngân sách nhà nước; đối với sim số 0986.622.296 không còn giá trị sử dụng, tịch thu và hủy bỏ.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 36 Bộ luật hình sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố Vũ Duy T phạm tội “ Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự ”

3. Về hình phạt: Xử phạt Vũ Duy T **24 (Hai mươi bốn)** tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tân Quang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 5% thu nhập bình quân hàng tháng của bị cáo để nộp vào ngân sách nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

4. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Vũ Duy T số tiền **60.000.000** (Sáu mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

5. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1 Biện pháp tư pháp:

Tịch thu của Vũ Duy T số tiền sử dụng làm phương tiện phạm tội là 182.900.000 (Một trăm tám mươi hai triệu, chín trăm ngàn đồng), trong đó tịch thu của Vũ Duy T 68.900.000 đồng; tịch thu của anh Vũ Thế Tr 84.000.000 đồng; tịch thu của anh Vũ Tuấn K 15.000.000 đồng; tịch thu của anh Nguyễn Đa C 15.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước (Chưa thu).

Tịch thu của Vũ Duy T 7.700.000 (Bảy triệu bảy trăm ngàn đồng) (làm tròn) tiền phát sinh từ tội phạm mà có để nộp vào ngân sách Nhà nước (Chưa thu).

2.2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 64GB màu đen, IMEI: 352991096675990 của Vũ Duy T.

Tịch thu hủy bỏ sim số 0986.622.296.

(Vật chứng có đặc điểm như ghi tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/4/2024 giữa Cơ quan CSĐT công an huyện Ninh Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương)

6-Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Duy T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7- Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những nội dung có liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có quyền lợi liên quan;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Xuân Trường

